

Số: 29 /KH-UBND

Vĩnh Cháp, ngày 13 tháng 3 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024; Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024, Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024, UBND xã Vĩnh Cháp ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn xã như sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024; hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được Chính phủ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP (Phụ lục đính kèm).

2. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC.

3. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức.

4. Bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về cải cách TTHC, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

**II. YÊU CẦU**

1. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai và xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC UBND xã năm 2024.

2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách, kiểm soát TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### **III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị, trong đó tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

#### **1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh**

a) Cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC theo quy định tại Chương V, Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ:

- Công chức các bộ phận chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

- Kết quả rà soát gửi Văn phòng UBND xã tổng hợp báo cáo Văn phòng HĐND&UBND huyện trước ngày 20/6/2024 để tổng hợp.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước đối với TTHC nội bộ thực hiện tại địa phương:

Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2025; Công văn số 6206/UBND-NC ngày 23/11/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; trên cơ sở danh mục TTHC nội bộ nhóm B thực hiện tại địa phương do Văn phòng Chính phủ tổng hợp, căn cứ đặc thù và thực tế triển khai nhiệm vụ tại địa phương để đề nghị công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ nhóm B, hoàn thành trước ngày 25/4/2024; rà soát 100% TTHC nội bộ nhóm B đã công bố, phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số lượng TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành **trước ngày 10/8/2024**.

**2. Đối với việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

- Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Chỉ đạo công chức chuyên môn xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ. Bảo đảm nguồn lực cho công tác cải cách TTHC, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm soát TTHC để thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh giao, UBND huyện giao.

- Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

- Hàng tháng, báo cáo UBND huyện về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

Yêu cầu các cán bộ, công chức nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Lưu: VT, VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Tuấn**



**Phụ lục**  
**CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND xã Vĩnh Chấp)

**1. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Thực hiện	Phối hợp
1.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 50	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã
5.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã
6.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng				
6.1	Đối với UBND cấp xã.	%	80	Văn phòng UBND xã	Cán bộ, công chức

**2. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Thực hiện	Phối hợp
-----	----------	--------	-------------------	-----------	----------

<b>Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công</b>					
1.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã
2.	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Văn phòng UBND xã
3.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã
4.	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	Văn phòng UBND xã	Bộ phận một cửa
5.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã
6.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã
7.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Bộ phận một cửa	Văn phòng UBND xã